

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HÀ TĨNH

Số: 58 /CTD

"V/v: Ký hợp đồng kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 07 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

17. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
18. Trụ sở chính: 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh
19. Điện thoại: (0239) 3 854 398 Fax: (0239) 3 856 821
20. Mã Chứng khoán: HDP
21. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Hồng Phúc
22. Điện thoại: (0239) 3 854 398 Fax: (0239) 3 856 821
23. Loại thông tin công bố: yêu cầu Bất thường Định kỳ
24. Nội dung thông tin công bố: Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- Chi nhánh Miền Trung

Chi tiết nội dung Hợp đồng đã được đăng tải trên trang điện tử của công ty vào ngày 05/7/2018 theo đường dẫn <http://hadiphar.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



LÊ QUỐC KHÁNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1262*/UHY MT-HĐ

Nghệ An, ngày 30 tháng 6 năm 2018

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Về việc kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên 30/6/2018 và kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào nhu cầu cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung, Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông Lê Quốc Khánh

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0239 3 858 447

Fax : 0239 3 856 821

Địa chỉ : Số 167 - Đường Hà Huy Tập - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh

Tài khoản số : 52010000000286

tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh

Mã số thuế : 3000104879

BÊN B : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY -**
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International
(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Ông Nguyễn Duy Tuấn

Chức vụ : Giám đốc

(Ký kết hợp đồng theo Giấy ủy quyền số 11/2016/UHYACA-UQ ngày 10/5/2016 của Tổng Giám đốc)

Điện thoại : 038 3 848 810

Fax : 038 3 560 040

Địa chỉ : P1301, Chung cư tháp đôi dầu khí, Số 7 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An



Tài khoản số : 51010000594139

tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An

Mã số thuế : 0102021062-002

Sau khi thoả thuận các bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên kết thúc ngày 30/06/2018 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc cùng ngày.

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Bên B phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết và các Công ty đại chúng. Trường hợp bên B không được Ủy ban chứng khoán chấp thuận thì Bên A từ chối thanh toán phí kiểm toán.

Điều 3: Báo cáo kiểm toán

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 06 bộ Báo cáo soát xét bán niên và 06 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 01 bản;
- Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành trong vòng 10 ngày kể từ khi Bên A thống nhất với dự thảo do Bên B phát hành.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT 10% là: **70.000.000 đồng**,
(Bảy mươi triệu đồng chẵn).

Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ kiểm toán như sau:

Lần I : Tạm ứng sau khi ký kết hợp đồng: 30.000.000 đồng

Lần II : Bàn giao cho Bên A Báo cáo kiểm toán chính thức và thanh lý hợp đồng: số phí còn lại.

Mức phí trên được tính dựa trên các giá định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán, (4) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (5) Bên A chi trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này và sẽ thoả thuận với Ban Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, (nếu có).

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

Điều 5: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 6: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn khi thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

Điều 7: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt, gồm **04** bản và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký, đóng dấu của cả hai bên. Mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quốc Khánh

Lê Quốc Khánh
Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Tuấn
Giám đốc

VĂN UHY
2
UNG